

# KIỂM TRA SÀNG LỌC SỰ PHÁT TRIỂN Ở TRẺ - HÀN QUỐC

(Cho trẻ 42 - 47 tháng tuổi)



# KIỂM TRA SÀNG LỌC SỰ PHÁT TRIỂN Ở TRẺ - HÀN QUỐC

(cho trẻ 42 ~ 47 tháng tuổi)

❖ Đánh dấu  vào câu trả lời đúng

Tên của bé		Giới tính: .....	Người trả lời khảo sát	<input type="checkbox"/> Mẹ	<input type="checkbox"/> Bố	<input type="checkbox"/> Bà	<input type="checkbox"/> Ông	<input type="checkbox"/> Khác(.....)
Ngày sinh của bé	...../...../.....		Nếu bé sinh non thì ngày dự sinh của bé là: ...../...../.....					
Thông tin của bố mẹ	Mẹ	..... tuổi	Học lực: <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Cao đẳng <input type="checkbox"/> Bỏ học ĐH/ cao đẳng giữa chừng <input type="checkbox"/> Cấp 3 <input type="checkbox"/> Cấp 2					
	Bố	..... tuổi	Học lực: <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Cao đẳng <input type="checkbox"/> Bỏ học ĐH/ cao đẳng giữa chừng <input type="checkbox"/> Cấp 3 <input type="checkbox"/> Cấp 2					
Bé có gặp vấn đề trong phát triển thể chất hay mắc bệnh gì khác không?			<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Có (Nếu có thì tên bệnh là:.....)					

**\*\* Đây là bảng hỏi dành cho bé từ 48-53 tháng tuổi. Nếu bảng hỏi không đúng với tuổi của bé, vui lòng đổi bảng hỏi khác.**

❖ Ở mỗi câu hỏi hãy chọn 1 đáp án trong 4 đáp án. Nếu bạn không chắc bé có hành động nào giống mô tả trong câu hỏi, bạn hãy yêu cầu bé làm hành động đó để quan sát rồi trả lời.

Bé làm rất tốt ③	Bé có vẻ làm được ②	Bé có vẻ không làm được ①	Bé hoàn toàn không làm được ④
------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------------

Những câu hỏi dưới đây để đánh giá khả năng của bé.

Đối với những trường hợp bé có thể thực hiện được hành động nhưng vì lý do nào đó bé không làm thì vẫn được xem là "có thể làm được". Ví dụ: bé biết có thể dùng tay để cầm kéo cắt nhưng bé thường không thích cầm kéo; bé có thể xếp lego nhưng vì nhà không có lego hoặc vì bé không thích nên bé không xếp.

## Vận động thô

1	Nếu bạn ném cho bé 1 quả bóng lớn, bé dùng cả hai tay và ngực để nhận bóng.		③ ② ① ④
2	Bé có thể đạp xe đạp 3 bánh.		③ ② ① ④
3	Bé có thể chụm hai chân lại và thực hiện 1 bước nhảy xa.		③ ② ① ④
4	Bé có thể đứng bằng một chân trong ít nhất 3 giây mà không cần bám vào vật gì.		③ ② ① ④
5	Bé có thể đi xe đạp có bánh phụ.		③ ② ① ④
6	Bé có thể nhảy lò cò 2-3 bước		③ ② ① ④
7	Bé có đứng và giơ tay ném bóng về phía trước cao hơn đầu ít nhất 2 mét		③ ② ① ④
8	Bé có thể bước xuống cầu thang từng bậc một mà không cần bám vào vật gì		③ ② ① ④

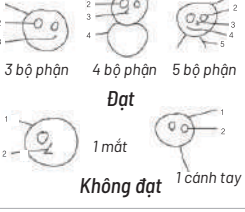
## Vận động tinh

1	Bé có thể tự mở cúc áo cho mình hoặc mở cúc áo cho búp bê	③ ② ① ④
2	Bé nhìn thấy một vòng tròn và bé có thể vẽ vòng tròn mà không cần nhìn cách vẽ.	③ ② ① ④
3	Bé có thể gấp tờ giấy 2 lần liên tiếp (không cần đường gấp phải thẳng)	③ ② ① ④
4	Bé có thể nối các điểm của đường thẳng đứt nét thành một đường thẳng hoàn chỉnh.	③ ② ① ④

5	Nếu bé nhìn thấy một hình chữ nhật, bé có thể vẽ lại một hình chữ nhật mà không cần nhìn cách vẽ. Ngoài ra, bé có thể vẽ các góc cắt nhau, không tính nếu góc vẽ tròn hay quá hẹp. 	③ ② ① ④
6	Bé có thể dùng kéo cắt theo đường thẳng có sẵn.	③ ② ① ④
7	Nếu bé nhìn thấy dấu + bé có thể bắt chước vẽ lại mà không cần nhìn cách vẽ. 	③ ② ① ④
8	Bé có thể xếp các khối thành hình bậc thang. 	③ ② ① ④

## Nhận thức

1	Khi bạn trộn các thẻ hình trái cây, xe cộ và đồ đạc... lẫn vào nhau, bé có thể sắp xếp các thẻ hình theo từng loại.	③ ② ① ④
2	Bé hiểu cả 2 khái niệm "nhiều nhất" và "ít nhất"	③ ② ① ④
3	Bé có thể truyền đạt những gì người khác nói	③ ② ① ④
4	Bé có thể phân biệt chính xác 5 màu trở lên	③ ② ① ④
5	Bé có thể đếm từng đồ vật từ 1 đến 10	③ ② ① ④

6	Bé hiểu các khái niệm về thời gian như buổi sáng, buổi trưa, buổi tối, hôm nay, ngày mai...	③ ② ① ④
7	Khi yêu cầu bé vẽ một người (ví dụ bố, mẹ), bé có thể vẽ được ít nhất 3 bộ phận của cơ thể. 	③ ② ① ④
8	Bé có thể dùng một vật khác như là công cụ để lấy đồ xa tầm với (Ví dụ: bé dùng cây gậy để khều lấy cuốn sách dưới gầm bàn)	③ ② ① ④

## Ngôn ngữ

1	Bé có thể nói được một câu đầy đủ. (Ví dụ: con chó ăn cơm)	③ ② ① ④
2	Bé có thể nói một câu đầy đủ với những từ đệm như: à, nha... (Ví dụ: "con thích ăn bánh à" "con chơi cái này mẹ nha")	③ ② ① ④
3	Bé có thể kể tên ít nhất 3 thứ thuộc cùng một loại (Ví dụ: khi yêu cầu bé kể tên một con vật, bé trả lời "chó" "mèo" "voi")	③ ② ① ④
4	Bé có thể diễn đạt ở thì tương lai, ví dụ "con sẽ làm điều đó" hay "con muốn làm điều đó"	③ ② ① ④

5	Bé nói về những chuyện đã xảy ra trong ngày.	③ ② ① ④
6	Bé có thể nói từ trái nghĩa của các từ quen thuộc. (Ví dụ: nóng <-> lạnh, lớn <-> nhỏ)	③ ② ① ④
7	Bé nhận thức được ý nghĩa của những câu chuyện cười hay những so sánh đơn giản.	③ ② ① ④
8	Khi được hỏi về nghĩa của từ, bé có thể giải thích (Ví dụ: nếu hỏi bé "Giày là gì?" thì bé có thể trả lời những câu đại khái như "Là cái mà con mang khi đi ra ngoài")	③ ② ① ④

✦ Ở mỗi câu hỏi hãy chọn 1 đáp án trong 4 đáp án. Nếu bạn không chắc bé có hành động nào giống mô tả trong câu hỏi, bạn hãy yêu cầu bé làm hành động đó để quan sát rồi trả lời.

Bé làm rất tốt ③	Bé có vẻ làm được ②	Bé có vẻ không làm được ①	Bé hoàn toàn không làm được ①
------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------------

## Tính xã hội

1	Bé giải thích cho người khác luật chơi đơn giản.	③ ② ① ①	5	Bé có những hành động chăm sóc những em nhỏ tuổi hơn mình.	③ ② ① ①
2	Khi bé ở cùng những bạn khác, bé biết nhường nhịn, chia sẻ đồ chơi với các bạn	③ ② ① ①	6	Bé chơi oẳn tù tì để đưa ra quyết định.	③ ② ① ①
3	Bé nói về hành động của các bạn khác (Ví dụ: "Bạn ... mang bánh theo")	③ ② ① ①	7	Bé dễ dàng hòa hợp với bạn đồng trang lứa trong lần đầu gặp mặt.	③ ② ① ①
4	Bé có thể chơi nhiều trò chơi tập thể như: trò chơi tàu lửa, trò rồng rắn lên mây, trò kéo co...	③ ② ① ①	8	Bé có thể chờ đến lượt và tuân theo các quy tắc trong một trò chơi khi chơi với các bạn (Ví dụ: trò chơi tàu lửa, trò rồng rắn lên mây, trò kéo co...)	③ ② ① ①

## Tính tự lập

1	Bé có thể tự đi giày	③ ② ① ①	5	Bé có thể tự cài nút áo khoác.	③ ② ① ①
2	Dù đánh răng không sạch nhưng bé tự trét kem đánh răng vào bàn chải và tự đánh răng, súc miệng.	③ ② ① ①	6	Bé có thể phân biệt bên trái, bên phải của găng tay để đeo vào tay.	③ ② ① ①
3	Bé có thể phân biệt mặt trước và mặt sau khi mặc áo.	③ ② ① ①	7	Bé có thể tự rửa sạch tay và lau khô bằng khăn.	③ ② ① ①
4	Bé có thể tự mặc áo khoác	③ ② ① ①	8	Bé có thể dùng đũa để ăn cơm (bao gồm cả trường hợp bé đang tập dùng đũa)	③ ② ① ①

## Câu hỏi phụ

Có ①	Không ①
------	---------

1	Bé không thể nói được một từ có nghĩa.	① ①	5	Bé không có những hành động để gây chú ý với người khác (ví dụ: dùng ngón tay chỉ vào đồ vật và quan sát phản ứng của người nhìn, gọi lớn để rủ bạn chơi cùng, lớn tiếng để gọi ai đó...)	① ①
2	Bé không thể kết hợp hai từ (Ví dụ: "ăn cơm" "uống sữa"...)	① ①	6	Bé không quan tâm đến bạn đồng trang lứa. Khi ở cùng bạn bé không quan sát bạn, không bắt chước các bạn hoặc không cố gắng chơi với bạn.	① ①
3	Bé không giao tiếp bằng mắt với người chăm sóc bé (không tính trường hợp bé đang tập trung vào việc khác)	① ①	7	Bé không chịu chơi trò đóng vai (Ví dụ: đóng vai bác sĩ và bệnh nhân, đóng vai ba và mẹ...)	① ①
4	Bé không nhìn khi được gọi tên (không tính trường hợp bé có vấn đề về thính giác hay bé đang bận tập trung vào việc khác)	① ①			

# BẢNG KẾT QUẢ

(cho trẻ 42 ~ 47 tháng tuổi)

Tên của bé		Ngày thực hiện	...../...../.....
Ngày sinh của bé	...../...../.....	Nếu bé sinh non thì ngày dự sinh của bé là: ...../...../.....	
Người trả lời khảo sát	<input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác (.....)		

## KẾT QUẢ

CÂU HỎI SỐ: LOẠI	1	2	3	4	5	6	7	8	Tổng điểm	Điểm đánh giá của chuyên gia		
										Thấp	TB	Cao
Vận động thô										14	18	23
Vận động tinh										13	17	24
Nhận thức										13	18	24
Ngôn ngữ										12	19	24
Tính xã hội										12	17	23
Tính tự lập										13	18	24

## CÂU HỎI PHỤ

= Có  = Không

Câu hỏi số:	1 (L)	2 (L)	3 (S)	4 (S)	5 (S)	6 (S)	7 (S)
Kết quả	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

## ĐÁNH GIÁ

## CÁCH TÍNH ĐIỂM

1. Thang điểm được tính như sau:

(Làm tốt = 3 điểm, có vẻ làm được = 2 điểm, có vẻ làm không được = 1 điểm, làm không được = 0 điểm)

2. Tổng điểm mỗi mục được tính bằng cách cộng tất cả điểm của các câu trong mục

3. Dựa vào tổng điểm của từng hạng mục chuyên gia sẽ đưa ra điểm đánh giá và đưa ra các khuyến nghị cụ thể:

- ① Cần đánh giá chuyên sâu    ② Cần kiểm tra theo dõi  
③ Bình thường (phát triển như các bạn đồng tuổi)    ④ Phát triển nhanh

Ngày thực hiện: \_\_\_\_\_

Người thực hiện: \_\_\_\_\_ Ký tên